

TÍNH CHÍNH TRỊ CỦA DI SẢN: TRƯỜNG HỢP ĐỀN THỜ TÂY SƠN TAM KIỆT, GIA LAI

Ngô Ngân Hà¹

Ngày nhận bài: 13 tháng 3 năm 2026

Ngày nhận bài sửa: 29 tháng 5 năm 2026; Ngày duyệt đăng: 10 tháng 6 năm 2026

TÓM TẮT

Bài viết phân tích tính chính trị của di sản qua trường hợp di tích lịch sử đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt (Tây Sơn, Gia Lai). Vận dụng cách tiếp cận di sản như một quá trình, kết hợp với khung phân tích diễn ngôn di sản được uỷ quyền (Authorized Heritage Discourse - AHD), bài viết làm rõ tính chính trị của di sản qua bốn khía cạnh: lựa chọn và tôn vinh lịch sử; tổ chức không gian và biểu tượng; nghi lễ tưởng niệm; và diễn giải di sản từ các chủ thể khác nhau. Nghiên cứu kết hợp phương pháp khảo sát thực địa, quan sát tham gia, phỏng vấn bán cấu trúc và phân tích diễn ngôn. Bài viết khám phá rằng đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt không chỉ là nơi tưởng niệm nhân vật lịch sử, mà còn là một không gian chính trị ký ức, nơi quá khứ được lựa chọn, chuẩn hoá và tái sử dụng theo định hướng giá trị của hiện tại. Đồng thời, nghiên cứu cũng cho thấy vai trò trung tâm của hình tượng nhân vật lịch sử trong quá trình kiến tạo và vận hành di sản.

Từ khoá: Tính chính trị của di sản, diễn ngôn di sản được uỷ quyền (AHD), đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt, ký ức lịch sử, không gian di sản.

THE POLITICS OF HERITAGE: THE CASE OF TAY SON TAM KIET SHRINE

Ngo Ngan Ha

Received: March 13, 2026

Revised: May 29, 2026; Accepted: June 10, 2026

ABSTRACT

This article analyses the politics of heritage through the case of the historical site of the Tây Sơn Tam Kiệt Shrine, a special national historical site in Tay Son, Gia Lai. Drawing on an approach that understands heritage as a process, and combining it with the framework of Authorized Heritage Discourse (AHD), the study analyses the politics of heritage through four dimensions: the selection and valorization of history; the organization of space and symbols; commemorative rituals; and heritage interpretations produced by different actors. Methodologically, the research employs a qualitative approach, combining field survey, participant observation, semi-structured interviews, and discourse analysis. The findings show that the Tây Sơn Tam Kiệt Shrine functions not only as a site for commemorating

¹ Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: ngonganha1991@gmail.com

historical figures but also as a political space of memory in which the past is selectively organized, standardized, and reused in accordance with present-day value orientations. More broadly, the study argues that historical figures can operate as a central mechanism of heritage politics, through which collective memory, symbolic authority, and heritage meanings are produced and sustained.

Keywords: *politics of heritage, Authorized Heritage Discourse (AHD), Tay Son Tam Kiet Shrine, historical memory, heritage space.*

PHẦN MỞ ĐẦU

Hiện nay, di sản không còn được hiểu như một thực thể khách quan được truyền lại nguyên vẹn từ quá khứ, mà được xem như kết quả của quá trình kiến tạo và hợp thức hoá trong hiện tại (Weiss, 2007; Harrison, 2015). Do đó, di sản không bao giờ trung tính, bởi mọi quá trình kiến tạo di sản đều bao hàm sự lựa chọn, phân loại và trao thẩm quyền cho một số ký ức, giá trị và chủ thể nhất định (Smith, 2006). Từ góc nhìn này, tính chính trị của di sản không chỉ thể hiện ở các tranh chấp công khai về quyền sở hữu, quản lý hay khai thác các giá trị di sản, mà còn hiện diện trong những cơ chế mềm hơn như việc xác định điều gì đáng được ghi nhớ, ký ức nào là chính danh, giá trị nào được nhấn mạnh và chủ thể nào có quyền diễn giải quá khứ.

Chiều kích này đặc biệt rõ trong các không gian thờ phụng nhân vật lịch sử, nơi quá khứ được sắp đặt, vật chất hoá và truyền tải thông điệp đến cộng đồng thông qua không gian, nghi lễ và các diễn ngôn (Larson & Lizardo, 2007). Khi nhân vật lịch sử được đưa vào không gian di sản, họ trở thành biểu tượng có khả năng đại diện cho những hệ ý nghĩa rộng hơn như tinh thần dân tộc, bản sắc cộng đồng và tính chính danh (Gugushvili et al., 2017). Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt là một trường hợp tiêu biểu cho nhận định trên. Từ một không gian thờ tự, đền thờ dần được thể

chế hoá và tích hợp vào một quần thể di sản rộng lớn hơn, nơi câu chuyện về nhà Tây Sơn, đặc biệt là hình tượng vua Quang Trung, được tổ chức thành ký ức tập thể mang ý nghĩa lịch sử và biểu tượng.

Các nghiên cứu về vua Quang Trung cho thấy hình tượng này được kiến tạo qua nhiều lớp diễn ngôn khác nhau: sử liệu triều Nguyễn phủ nhận tính chính danh của nhà Tây Sơn bằng các định danh: “giặc Tây Sơn”, “đồ đảng”, “ngụy Tây” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 117, tr. 175); các nghiên cứu của trí thức yêu nước đầu thế kỷ XX ghi nhận công lao của vua Quang Trung trong việc bảo vệ đất nước, đánh Đông dẹp Bắc, và là một người anh hùng có lòng can đảm, có tài dụng binh (Dương Bá Trạc, 1942; Phan Bội Châu, 2015); phần lớn nghiên cứu sử học hiện đại nhấn mạnh Tây Sơn như cuộc khởi nghĩa nông dân và Quang Trung như người anh hùng áo vải cờ đào (Phan Huy Lê, 2021; Trần Huy Liệu, 2012). Nhìn chung, các công trình này góp phần làm rõ Quang Trung như một biểu tượng dân tộc. Tuy nhiên, hướng tiếp cận hiện có vẫn chủ yếu ở góc độ lịch sử, khai thác tiểu sử, công trạng, phẩm chất lãnh đạo, và bộc lộ phần nào sự biến đổi hình tượng nhân vật qua các giai đoạn viết sử. Trong khi, chưa có nghiên cứu phân tích cách hình tượng vua Quang Trung và ký ức Tây Sơn được lựa chọn, tổ chức và tái sản xuất trong một không gian di sản

cụ thể. Khoảng trống này bộc lộ rõ hơn khi các nghiên cứu hiện có còn hạn chế về số lượng và phần lớn thiên về mô tả lịch sử hình thành, giá trị tưởng niệm và chức năng giáo dục - du lịch của di tích đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt (Bảo tàng Quang Trung, 2012). Trên cơ sở đó, bài viết chọn chủ đề xoay quanh việc: tính chính trị của di sản được biểu hiện như thế nào qua trường hợp đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt làm vấn đề nghiên cứu của mình.

Bài viết vận dụng cách tiếp cận di sản như một quá trình, kết hợp với khung phân tích diễn ngôn di sản được uỷ quyền (Authorized Heritage Discourse - AHD) của Laurajane Smith, và các phương pháp khảo sát thực địa, quan sát tham gia trong các dịp diễn ra lễ hội - lễ kỷ niệm tại đền thờ, phỏng vấn bán cấu trúc với các chủ thể khác nhau, cùng phân tích diễn ngôn các văn bản quản lý, kế hoạch tổ chức, quyết định bảo tồn trùng tu, và các tài liệu liên quan. Từ đó, bài viết hướng tới mục tiêu phân tích đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt như một không gian chính trị ký ức, nơi quyền lực được bao phủ bởi các thực hành di sản thường nhật. Đồng thời, làm rõ tính chính trị như một thuộc tính nội tại của quá trình kiến tạo và vận hành di sản.

1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1.1. Khung lý thuyết: di sản như một quá trình, diễn ngôn di sản được uỷ quyền (AHD)

Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng di sản không đơn thuần phản ánh lịch sử, mà tham gia trực tiếp vào việc định hình cách quá khứ được nhận diện, diễn giải và trao giá trị trong hiện tại (Kirshenblatt-Gimblett, 1995; Harvey, 2001). Di sản, do đó, được xem như một phần của quá trình vận động xã hội, tồn tại qua các thực hành và diễn ngôn, nơi quyền lực đóng vai trò quyết định

trong việc xác lập đâu là ký ức chính thống, đâu là ký ức bị loại trừ (Smith, 2006; Smith & Waterton, 2009; Smith, 2009; Waterton, 2009; Bùi Hoài Sơn, 2010; Waterton & Smith, 2010; Smith, 2012; Saleminck, 2013). Theo hướng tiếp cận này, điều làm cho một địa điểm, công trình, nghi lễ hay một nhân vật trở thành di sản không nằm ở các phẩm chất tự thân của đối tượng, mà ở các hoạt động bao quanh nó như lựa chọn, xếp hạng, bảo tồn, trưng bày, kể lại, hay tưởng niệm.

Trên nền tảng đó, khái niệm diễn ngôn di sản được uỷ quyền (Authorized Heritage Discourse - AHD) được Smith (2006) đưa ra như một công cụ để nhận diện quyền lực trong các vận động xã hội của di sản. AHD là một diễn ngôn bá quyền, nó không chỉ là một ngôn ngữ mà còn là một hình thái xã hội. Nó định hình cách chúng ta suy nghĩ, nói và viết về di sản, biến các quan niệm cụ thể về di sản trở thành lẽ phải thông thường không thể tranh cãi (Smith, 2006, tr.4). AHD nhấn mạnh rằng di sản thường được xác lập thông qua những diễn ngôn chính thống, trong đó vai trò của chuyên gia, thiết chế quản lý, tính hoành tráng của vật thể và ngôn ngữ bảo tồn kỹ trị được đặt ở vị trí trung tâm. Vì vậy, trong khuôn khổ AHD, cộng đồng trở thành đối tượng thụ động, thay vì là những người tích cực tham gia vào quá trình tạo ra ý nghĩa di sản. Đồng thời, AHD che mờ và làm giảm giá trị của các quan niệm di sản khác, đặc biệt là các di sản phi vật thể, các ký ức cộng đồng thiểu số, tầng lớp lao động hoặc người bản địa (Smith, 2006). Harrison (2018) bổ sung thêm, các thực hành trưng bày, diễn giải, quản lý di tích hay tổ chức nghi lễ là những không gian cụ thể nơi quyền lực được thực thi. Từ đây, bài viết tiếp cận tính chính trị của di sản theo nghĩa rộng hơn, quyền lực không chỉ nằm ở sự can thiệp trực tiếp của nhà nước hay các xung đột công khai, mà

còn là các cơ chế lựa chọn, chuẩn hoá, trình hiện và phân phối quyền diễn giải đối với quá khứ.

Trên cơ sở đó, trường hợp đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt được phân tích qua bốn khía cạnh: (1) sự lựa chọn và tôn vinh lịch sử; (2) cách tổ chức không gian và biểu tượng; (3) nghi lễ tưởng niệm; (4) các diễn giải di sản từ những chủ thể khác nhau. Bốn khía cạnh này sẽ làm rõ cách ký ức lịch sử được kiến tạo, tổ chức và định hướng tại một không gian di sản như thế nào.

1.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận định tính, kết hợp giữa khảo sát thực địa, quan sát tham gia, phỏng vấn bán cấu trúc và phân tích diễn ngôn. Phương pháp khảo sát thực địa được thực hiện tại đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt trong vòng một tháng (từ 20/7/2025 đến 25/8/2025), để nhận diện cách tổ chức không gian, cấu trúc thờ tự, hệ thống biểu tượng và mối liên hệ giữa các địa điểm ký ức kết nối với nhau, tạo ra một mạng lưới vững chắc cho sự tồn tại của câu chuyện lịch sử về nhà Tây Sơn. Đồng thời, nghiên cứu kết hợp phương pháp quan sát tham gia trong các dịp lễ kỷ niệm Ngọc Hồi - Đống Đa và giỗ Hoàng đế Quang Trung nhằm phân tích cách quyền lực vận hành để định hướng trải nghiệm và cảm xúc cộng đồng.

Bên cạnh đó, nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc với một số chủ thể liên quan như người làm công tác quản lý bảo tàng, đền thờ, ban nghi lễ, cộng đồng địa phương và lữ khách để thu thập các cách hiểu và diễn giải khác nhau về đền thờ. Bài viết cũng tiến hành phân tích diễn ngôn đối với các văn bản quản lý, kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm, quyết định tôn tạo trùng tu di tích, tài liệu thuyết minh, kịch bản lễ hội, và văn tế, để làm rõ các lớp nghĩa nào

được nhấn mạnh và những cơ chế chuẩn hoá ký ức nào đang vận hành xung quanh di tích. Sự kết hợp giữa các phương pháp trên giúp nghiên cứu tiếp cận di sản ở cả phương diện vật chất, thực hành và diễn ngôn từ đó có góc nhìn toàn diện hơn về cách vận hành như một cấu trúc ký ức mang tính chính trị của không gian di tích.

2. ĐỀN THỜ TÂY SƠN TAM KIẾT: TỪ NƠI THỜ TỰ ĐẾN KHÔNG GIAN DI SẢN

2.1. Bối cảnh hình thành và biến đổi

Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt tọa lạc tại thôn Kiên Mỹ, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cũ, sau sáp nhập thuộc tỉnh Gia Lai. Vùng đất này được xem là cái nôi của phong trào Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII. Di tích nằm trong quần thể rộng lớn của Bảo tàng Quang Trung, lưu giữ nhiều tư liệu, hiện vật quan trọng và được trưng bày theo tiến trình lịch sử của cuộc khởi nghĩa. Toàn bộ khuôn viên hiện bao gồm đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt, Bến Trường Tàu, Bảo tàng Quang Trung, tượng đài Hoàng đế Quang Trung, nhà biểu diễn nhạc - võ Tây Sơn, và nhà rông văn hoá Tây Nguyên.

Tương truyền, địa điểm đền thờ trước đây là nhà của hai cụ thân sinh ra anh em Tây Sơn Tam Kiệt. Sau khi lên nắm quyền và lập ra nhà Nguyễn vào năm 1802, Gia Long – Nguyễn Ánh đã thẳng tay tiêu diệt những người liên quan đến nhà Tây Sơn. Mặc dù sự trả thù đó vẫn tiếp diễn dưới các triều vua Nguyễn về sau, nhưng nhân dân làng Kiên Mỹ vẫn một lòng trung kiên và thành kính đối với ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ. Vì vậy, vào năm Minh Mệnh thứ 3 (1823), dân làng đã xây dựng lại đình Kiên Mỹ trên nền nhà cũ và bí mật thờ ba vị. Bên cạnh ngôi đình còn có giếng

nước cỏ và cây me đã hơn 200 năm tuổi, gắn liền với thời niên thiếu của ba anh em. Trong kháng chiến chống Pháp, đình đã bị đốt cháy, đến năm 1946, nhân dân lập một miếu nhỏ dưới gốc cây me để tiếp tục thờ phụng. Đến năm 1958, ngôi đình đã được xây dựng lại và công khai lấy tên gọi là Tây Sơn Điện (Bảo tàng Quang Trung, 2012). Đây là dấu mốc quan trọng cho thấy quá trình chuyển từ thờ phụng kín đáo sang tưởng niệm công khai đã diễn ra trước khi di tích được thể chế hoá.

Năm 1979, đền thờ được xếp hạng là di tích lịch sử cấp quốc gia. Năm 1998, điện thờ được phục dựng lại nhờ đóng góp của các nhà hảo tâm và nhân dân địa phương. Đến năm 2004, chín tượng thờ bằng gốm sứ dát vàng được đưa vào thờ tự, gồm tượng ba anh em nhà Tây Sơn và sáu văn thần võ tướng (Bảo tàng Quang Trung, 2012). Năm 2007, khu đất di tích được mở rộng, bao gồm cả khu di tích lịch sử Bến Trường Trầu, là địa điểm giao lưu buôn bán và liên lạc của nghĩa quân Tây Sơn trong những ngày đầu khởi nghĩa. Năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định xếp hạng di tích lịch sử Khu đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt là di tích quốc gia đặc biệt. Đến năm 2019, di tích được trùng tu, nâng cấp với ba hạng mục chính: nhà Tiền tế, nhà Tiền bái và Thượng điện trên cùng một trục kiến trúc.

Nhà Tiền tế được cải tạo từ điện thờ Tây Sơn Tam Kiệt hiện trạng, là nơi thờ bài vị gia tiên, thân phụ và thân mẫu. Nhà Tiền bái gồm bảy gian, thờ hội đồng tướng lĩnh và các văn thần, võ tướng. Nhà Thượng điện cũng gồm bảy gian, gian chính giữa đặt khám thờ và tượng Hoàng đế Quang Trung - Nguyễn Huệ, gian bên phải thờ Hoàng đế Thái Đức

- Nguyễn Nhạc, gian bên trái thờ Đông Định Vương - Nguyễn Lữ. Ngoài ra còn có các đồ tế khí như bạch mã, xích mã, tán lọng, cờ long kiệu, trống trận, bát bộ binh khí và các hương án thờ tự theo bố cục truyền thống².

2.2. Các hoạt động nghi lễ tưởng niệm

Tại đây có 3 sự kiện trọng đại trong năm: Lễ kỷ niệm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa (Giỗ trận) vào mùng 4-5 Tết Nguyên đán; Lễ Giỗ Hoàng đế Quang Trung vào 29/7 âm lịch; và Lễ Hiệp kỵ Tây Sơn Tam Kiệt vào 15/11 âm lịch.

Lễ kỷ niệm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa: Lễ kỷ niệm được tổ chức nhằm mục đích tưởng nhớ công đức của Tây Sơn Tam Kiệt cùng các văn thần, võ tướng triều đại Tây Sơn đồng thời ôn lại lịch sử quật khởi và giáo dục truyền thống cho cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ (Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Định, 2024). Thành phần tham dự bao gồm các đại biểu từ trung ương đến địa phương. Phần lễ được tổ chức theo trình tự: dâng hương tại Đài Kính Thiên, dâng hương tại đền thờ thân phụ - thân mẫu, dâng hoa tại tượng đài Hoàng đế Quang Trung, và dâng hương tại đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt. Khâu chuẩn bị được đầu tư công phu với pano, cờ hội, tiêu binh, đội nghi lễ, âm thanh, trống lệnh và các hình thức trình diễn trống trận, võ thuật, khúc sử thi tái hiện trận đánh Ngọc Hồi - Đống Đa, tất cả hiện lên trong không khí rực rỡ và hào hùng³. Phần Hội diễn ra vào ngày mùng 5 Tết bao gồm các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trò chơi dân gian và hội thi mang đậm dấu ấn văn hoá địa phương, thu hút đông đảo công chúng tham gia⁴. “Vào những năm chẵn, lễ hội được tổ chức quy mô hơn, và trong năm năm trở lại đây lễ

² Dữ liệu ghi nhận trong quá trình khảo sát thực địa, tháng 8/2025.

³ Dữ liệu ghi nhận trong quá trình điền dã dịp lễ kỷ niệm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa, tháng 2/2025 (mùng 4-5 Tết Ất Ty).

⁴ Dữ liệu ghi nhận trong quá trình điền dã dịp lễ kỷ niệm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa, tháng 2/2025 (mùng 4-5 Tết Ất Ty).

hội đều được cấp tinh đứng ra tổ chức, phục dựng các sự kiện lịch sử công phu, có cả hàng trăm người tham gia tập trận, tiếng voi gầm, ngựa hí, tiếng gươm khua và cả tiếng quân sĩ hò reo lẫn trong tiếng trống, tiếng chiêng công...” (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Định, 2014, tr.40).

Lễ giỗ Hoàng đế Quang Trung: Lễ Giỗ được tổ chức nhằm tưởng nhớ, tri ân công lao và ca ngợi tinh thần bách chiến bách thắng của vua Quang Trung trong sự nghiệp bảo vệ đất nước, đồng thời xây dựng không gian văn hoá lễ hội, tạo sức hút du lịch (Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai, 2025). Lễ giỗ bao gồm các hoạt động: dâng hoa, dâng hương và khấn cáo tại di tích An Khê Trường, Đài Kính Thiên, đền thờ thân phụ - thân mẫu, và nghi thức chính tại đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt. Các hoạt động đi kèm như hội thi lễ vật, làm bánh dân gian, biểu diễn nghệ thuật truyền thống, thụ lộc cộng đồng cũng được tổ chức như một phần cấu thành của không gian lễ hội⁵.

Lễ Hiệp kỵ Tây Sơn Tam Kiệt: Lễ Hiệp kỵ - là ngày giỗ chung của ba anh em Nguyễn Nhạc - Nguyễn Huệ - Nguyễn Lữ - được tổ chức trang nghiêm theo nghi thức truyền thống gồm khởi chinh cờ, khởi nhạc, đọc văn tế tưởng nhớ và tri ân công tích của ba anh em Tây Sơn (Ban quản lý Bảo tàng Quang Trung, 2024).

Nhìn từ tiến trình hình thành và biến đổi của di tích, có thể thấy ký ức về Tây Sơn Tam Kiệt đã trải qua nhiều lần đứt gãy, che giấu, tái lập và thể chế hoá. Sau khi nhà Nguyễn thiết lập quyền lực, ký ức về nhà Tây Sơn bị đặt trong bối cảnh chính trị bất lợi, khiến việc thờ phụng ba anh em Tây Sơn phải tồn tại dưới hình thức bí mật trong đình

làng Kiên Mỹ. Đây là giai đoạn ký ức cộng đồng được duy trì kín đáo, chủ yếu dựa vào tình cảm địa phương, niềm tin thờ phụng và sự truyền kể giữa các thế hệ. Đến khi bối cảnh chính trị - xã hội thay đổi, đặc biệt sau khi triều Nguyễn chấm dứt và về sau khi di tích được xếp hạng, ký ức ấy từng bước được đưa ra công khai và hợp thức hoá. Như vậy, giữa ký ức dân gian ban đầu và ký ức di sản có một khoảng chuyển tiếp quan trọng: từ ký ức thờ phụng của cộng đồng sang ký ức công cộng được tổ chức bởi thiết chế.

Sự sáng tạo truyền thống và tái tạo ký ức thể hiện rõ trong cách đền thờ được mở rộng, sắp đặt lại và gắn với các thực hành tưởng niệm định kỳ. Những yếu tố như trục không gian Tiên tế - Tiên bái - Thượng điện, tượng thờ, tượng đài, các lễ giỗ và các hoạt động biểu diễn võ thuật, trống trận, trò chơi dân gian không chỉ phục dựng quá khứ, mà còn tạo ra một hình thức ghi nhớ mới phù hợp với nhu cầu của hiện tại. Vì vậy, đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt là một không gian di sản mang tính đặc thù, nơi giao thoa giữa ký ức lịch sử, thực hành thờ phụng và tưởng niệm cộng đồng. Giá trị của di tích không chỉ nằm ở tính thiêng hay niên đại lịch sử, mà còn ở quá trình chuyển hoá ký ức thành một cấu trúc di sản có sức ảnh hưởng trong xã hội.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

Tính chính trị trong sự lựa chọn và tôn vinh lịch sử

Theo cách tiếp cận di sản như một quá trình, di sản không bảo lưu toàn bộ quá khứ một cách trung tính, mà luôn vận hành thông qua các cơ chế chọn lọc, loại trừ và hợp thức hoá ký ức trong hiện tại (Smith, 2006;

⁵ Dữ liệu ghi nhận trong quá trình điền dã dịp lễ giỗ Hoàng đế Quang Trung, tháng 9/2025 (15/7 âm lịch).

Harrison, 2013). Trong trường hợp này, biểu hiện đầu tiên của tính chính trị nằm ở hành vi lựa chọn đối tượng ký ức để tưởng niệm và tôn vinh.

Phong trào Tây Sơn được xác lập như một phần quá khứ đáng nhớ và cần truyền lại cho hậu thế, nhưng không phải dưới dạng toàn bộ tính đa diện của nó, mà dưới dạng những lớp nghĩa có khả năng tạo đồng thuận cao. Thời điểm đền thờ được công nhận và xếp hạng là lúc bối cảnh xã hội đã thay đổi, như lời ông Tính⁶, Trưởng Ban quản lý Di tích đền thờ nhấn mạnh việc người dân địa phương từng thờ trá hình ba ngài dưới hình thức thờ Thành Hoàng tại đình, coi đây là biểu hiện của lòng kính cẩn, biết ơn đối với Tây Sơn Tam Kiệt⁷. Đến khi triều đại nhà Nguyễn chấm dứt, sự truy sát và tiêu diệt của nhà Nguyễn cũng không còn, ký ức về nhà Tây Sơn mới được tái khẳng định, Tây Sơn Tam Kiệt được công khai tưởng niệm và đền thờ được xếp hạng là di tích lịch sử. Những phức tạp và hỗn loạn của lịch sử nội chiến (Tạ Chí Đại Trường, 2007), hay cái nhìn tiêu cực từ chính sử nhà Nguyễn về tính chính danh của nhà Tây Sơn (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007; Nguyễn Quốc Vinh, 2012) bị làm mờ. Quá khứ lúc này đã được lựa chọn và tái định vị trong bối cảnh đương đại, đưa vào hệ quy chiếu chính thống và trở thành một phần ký ức tập thể có thẩm quyền xã hội rộng hơn.

Thêm vào đó, dù đền thờ mang tên Tây Sơn Tam Kiệt, về danh nghĩa tôn vinh cả ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ, nhưng trong thực tế, Nguyễn Huệ - Quang Trung lại nổi lên như một biểu tượng trung tâm. Sự nổi bật của vua Quang Trung

trước hết bắt nguồn từ vị thế đặc biệt của ông trong lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XVIII. So với Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ gắn với nhiều sự kiện có ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi của phong trào Tây Sơn, tiêu biểu là trận đánh Ngọc Hồi - Đống Đa năm 1789, được xem như một trong những chiến công chống ngoại xâm quan trọng nhất trong lịch sử dân tộc. Chính vì vậy, ngay trước khi được đưa vào không gian di sản, Quang Trung đã sở hữu một mức độ hiện diện xã hội và sức ảnh hưởng biểu tượng vượt trội so với các nhân vật khác của phong trào. Từ góc độ di sản học, việc vua Quang Trung trở thành nhân vật trung tâm đã phản ánh việc không gian di sản tiếp tục lựa chọn, củng cố và tái sản xuất vị thế của nhân vật thông qua không gian kiến trúc, nghi lễ, và diễn ngôn chính thống. Hồ sơ xếp hạng di tích bậc lộ rõ điều này, khi Nguyễn Nhạc được nhắc đến như “người khởi xướng” (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Định, 2014, tr. 16), “người đã có công đổ nền, đắp móng cho phong trào khởi nghĩa” (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Định, 2014, tr. 113), nhưng ngay sau đó Nguyễn Huệ lại được tôn xưng là “thiên tài”, “ngôi sao sáng nhất trong Tây Sơn Tam Kiệt”, “một vị cứu tinh dân tộc” (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Định, 2014, tr. 113). Và trong chỉ dẫn sân khấu của kịch bản sử thi *Viết tiếp bản hùng ca: Bình Định hướng về nghìn năm Thăng Long - Hà Nội* trong khuôn khổ lễ kỷ niệm 221 năm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa, “nhân vật vua Quang Trung được chuyển vào đứng trên bục cao chính giữa sân khấu” (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Định, 2014, tr. 113). Hay như ông Thành, Phó Giám đốc Bảo tàng Quang Trung⁸ chia

⁶ Tên của nhân vật đã được thay đổi để đảm bảo tính ẩn danh.

⁷ Buổi nói chuyện riêng với ông Tính - Trưởng Ban quản lý Di tích đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt - người trông coi nhà Thượng điện - nơi thờ ba ngài, tháng 8 năm 2025.

⁸ Tên của nhân vật đã được thay đổi để đảm bảo tính ẩn danh.

sẽ: “đáng lẽ phải giỗ ông Nguyễn Nhạc chứ sao lại giỗ ông Quang Trung, nhưng ông Quang Trung nhiều chiến công nổi tiếng và phủ sóng mạnh mẽ quá”. Như vậy, điển ngôn chính thống vẫn công nhận công lao khởi xướng của Nguyễn Nhạc, nhưng trung tâm ký ức lại được trao cho Quang Trung. Sự dịch chuyển này cho thấy tính chính trị của di sản không chỉ nằm ở việc ghi nhận quá khứ, mà còn ở quá trình lựa chọn hình tượng nào sẽ được đặt vào trung tâm để kể lại, nhấn mạnh và lan tỏa trong ký ức tập thể.

Các văn bản kế hoạch tổ chức lễ hội và văn tế tiếp tục củng cố sự lựa chọn đó. Trong Kế hoạch lễ giỗ Hoàng đế Quang Trung lần thứ 233, Quang Trung hiện lên như anh hùng dân tộc với “tinh thần bách chiến bách thắng” (Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, 2025, tr.1). Văn tế cũng ca ngợi ông bằng cách liệt kê một loạt công lao của ông như “vì nước cứu dân dựng cơ đồ”, “giúp dân dựng nước diệt Trịnh phò Lê”, “đại phá giặc Mãn Thanh” (Bảo tàng Quang Trung, 2025). Trong khi đó, những xung đột nội bộ của phong trào Tây Sơn, những trận đánh đối đầu giữa anh em Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ (Quách Tấn & Quách Giao, 2024), hay những bất cập, tính tự phát, cục đoman và đa đối tượng trong phong trào Tây Sơn (Dutton, 2004; 2006) bị làm mờ, hoặc không được nhắc đến. Điều này cho thấy di sản đã không kể lại toàn bộ lịch sử, mà chọn những phần quá khứ phù hợp nhất với chức năng biểu tượng của hiện tại.

Như vậy, tính chính trị của sự lựa chọn và tôn vinh lịch sử không chỉ nằm ở việc chọn phong trào Tây Sơn làm đối tượng di sản, mà còn nằm ở việc sắp xếp thứ bậc bên

trong ký ức ấy: cái gì cần được nhấn mạnh, ai được đặt ở vị trí trung tâm, và phần nào của lịch sử bị đẩy ra phía nền.

Tính chính trị trong cách tổ chức không gian và biểu tượng

Nếu sự lựa chọn đối tượng được nhớ đến như là bước đầu tiên, thì tổ chức không gian là cách làm cho sự lựa chọn ấy trở nên hữu hình và bền vững (Nora, 1989; Macdonald, 2009). Ở đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt, không gian được sắp đặt như một trật tự biểu tượng dẫn dắt cách tiếp cận quá khứ.

Điều này thể hiện trước hết ở quy mô đầu tư, tu bổ, và nâng cấp di tích. Văn bản *Đề cương trung bày nội thất, hiện vật và sự kiện lịch sử thời Tây Sơn* nêu rõ mục tiêu “nâng cấp toàn diện lại toàn bộ hệ thống trưng bày” và “làm nổi bật tầm quan trọng, ý nghĩa to lớn về chính trị, tư tưởng, văn hoá - xã hội” của phong trào Tây Sơn (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, 2017). Ông Thành, Phó Giám đốc Bảo tàng Quang Trung cho biết thêm: “ở phía sau Thượng điện, đang cho đắp ba hòn giả sơn để tạo phong thủy lưng tựa núi, tượng trưng cho ba anh em nhà Tây Sơn, rồi còn xây bờ kè, lấp đất, trồng cây và làm hệ thống tưới tiêu tốn cả trăm tỉ”¹⁰. Những điều này cho thấy, quyền lực vận hành qua việc vật chất hoá ký ức một cách có chủ đích, nhằm nâng tầm ký ức và định hướng khai thác giá trị di sản trong hiện tại. Việc xây mới thêm nhà Tiền bái, Thượng điện và sắp xếp trong không gian cũng nằm trong mục tiêu đó, theo ông Đông¹¹, Phó Ban nghi lễ của đền thờ: “Hồi trước kia là ba ngài ngồi chỗ đấy (ý nói án hương thờ ở chính điện Tiền tế), giờ cắt riêng ra thì ở riêng.

⁹ Buổi nói chuyện riêng với ông Thành - Phó Giám đốc Bảo tàng Quang Trung, tháng 8 năm 2025.

¹⁰ Buổi nói chuyện riêng với ông Thành - Phó Giám đốc Bảo tàng Quang Trung, tháng 8 năm 2025.

¹¹ Tên của nhân vật đã được tác giả thay đổi để đảm bảo tính ẩn danh.

Trước chỉ có một cái điện, bây giờ có tới ba cái điện cũng hơi rườm rà. Hồi Ngụy thì đình là do Ban quản trị của dân lập ra quản lý hết, giờ là thuộc quản lý của nhà nước rồi, mấy ông già này vô cùng thôi chứ không có quyền hạn gì”¹². Điều này cho thấy quá trình chuyển giao quyền lực, và sắp xếp ký ức theo định hướng của hiện tại. Nói cách khác, tính chính trị lúc này hiện hữu rõ nét trong các hoạt động sắp đặt cấu trúc không gian.

Nhà Tiên tế - Tiên bái - Thượng điện tạo thành một trục tiếp cận có thứ bậc, cũng có cho sự lựa chọn đã được xác định ở trên. Nhà Tiên tế thờ thân phụ, thân mẫu và gia tiên; nhà Tiên bái thờ hội đồng tướng lĩnh; nhà Thượng điện đặt Quang Trung ở chính giữa, Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ ở hai bên. Trật tự này tạo ra một tuyến kể chuyện lịch sử: từ gốc gác gia tộc, đến lực lượng phù tá, đến trung tâm biểu tượng là ba anh em Tây Sơn, nổi bật nhất là vua Quang Trung. Song song đó, hệ thống biểu tượng đi kèm - tượng thờ, hương án, bạch mã, tán lọng, trống trận, bát bộ binh khí, tượng đài, cờ hội, phướn, pano, đội nghi lễ - tạo nên một không khí trang nghiêm, linh thiêng và chính thống. Không gian di tích vì vậy, trở thành công cụ định hướng nhận thức, trong đó lịch sử được kể lại bằng sự sắp đặt vật chất và biểu tượng.

Tính chính trị trong các nghi lễ tưởng niệm

Nếu không gian là nơi ký ức neo đậu, thì nghi lễ là nơi ký ức ấy được tái sản xuất định kỳ và xã hội hoá trong cộng đồng (Connerton, 2010). Sự lặp lại thường niên của ba lễ kỷ niệm lớn cho thấy việc ghi nhớ quá khứ được tổ chức có chủ đích, đồng thời gắn trực tiếp với các mục tiêu xã hội - chính trị của hiện tại. Điều này thể hiện rõ qua việc

nghi lễ được chuẩn hoá trong các văn bản kế hoạch. Thành phần tham dự không chỉ có ban nghi lễ địa phương và cộng đồng dân cư, mà còn có lãnh đạo trung ương, tỉnh, quân đội, doanh nghiệp, trường học, tổ chức tôn giáo, báo chí và đại diện các thôn/làng có di tích liên quan (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định, 2024; Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai, 2025). Trình tự lễ cũng được sắp đặt chặt chẽ: dâng hoa ở tượng đài, dâng hương ở điện thờ, ban nghi lễ thực hiện nghi thức truyền thống, lãnh đạo đọc văn khấn, các đoàn đại biểu dâng hương, rồi mới đến phần thụ lộc và hoạt động hội. Điều đó cho thấy nghi lễ là một trường các hoạt động có phân tầng rõ rệt về quyền hiện diện và quyền phát ngôn của các chủ thể liên quan.

Thậm chí, sinh nhật của vua Quang Trung vào 5/5 âm lịch cũng được tổ chức, ngày này được khởi xướng từ khoảng những năm 1990 chứ không hề có trong sử sách: “ban đầu được làm hoành tráng, về sau do không minh chứng được nên thu hẹp dần”¹³. Việc một ngày sinh không có căn cứ trong sử liệu, vẫn được đưa vào hệ thống tưởng niệm hằng năm cho thấy quyền lực vận hành thông qua những câu chuyện được thêm vào để phục vụ việc ổn định và mở rộng cấu trúc ký ức cộng đồng.

Nghi lễ tại đền thờ là kết quả của sự kết hợp giữa hai lớp: một lớp là nghi thức truyền thống do ban nghi lễ địa phương duy trì, lớp còn lại là kịch bản, quy mô và khung tổ chức do cơ quan quản lý nhà nước quyết định. Ông Đồng, Phó Ban nghi lễ của đền thờ cho biết: “kịch bản là ở dưới Sở hết, nghi thức là của dân làng từ xưa, giờ giãc đi đâu là mấy ảnh (ý nói cơ quan quản lý) bảo thế nào, tụi tui

¹² Buổi nói chuyện riêng với ông Đồng - Phó Ban nghi lễ của Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt - người trông coi nhà Tiên tế - nơi thờ bái vị hai cụ song thân và gia tiên Tây Sơn Tam Kiệt, tháng 8 năm 2025.

¹³ Buổi nói chuyện riêng với ông Thành - Phó Giám đốc Bảo tàng Quang Trung, tháng 8 năm 2025.

phải theo”¹⁴. Bổ sung vào đó, các văn bản Kế hoạch tổ chức lễ giỗ Hoàng đế Quang Trung và Lễ kỷ niệm Ngọc Hồi - Đống Đa lần lượt phân công cho Ban nghi lễ: “thực hiện nghi thức khấn cáo tại Điện thờ Tây Sơn Tam Kiệt (An Khê Trường) và nghi thức Lễ giỗ truyền thống tại đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt (Tây Sơn)” (Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai, 2025, tr.5); “bố trí Ban nhạc lễ, Ban nghi lễ...Lãnh đạo tỉnh đọc văn khấn trời đất” (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định, 2024, tr.2-3). Ở đây, ban nghi lễ từ vị trí chủ thể quyết định trong quá khứ, nay chuyển sang vai trò cộng tác và thực hành trong khuôn khổ được thiết kế sẵn.

Nội dung văn tế và các hành vi nghi lễ tiếp tục cô đọng lịch sử thành một bản tóm lược chính thống về vua Quang Trung như người “giúp dân dựng nước”, “trăm trận chẳng hề thua”, “thân áo vải giúp dân dựng nghiệp”¹⁵. Thêm vào đó, hình ảnh của lãnh đạo (Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND Tỉnh, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh...) trong trang phục chính tề dâng hương, dâng rượu, đọc khấn cáo trong không gian linh thiêng¹⁶, càng củng cố tính chính danh của việc tiếp nối truyền thống dân tộc. Như Gillis (1994), Schwenkel (2009), và Wei & Yuan (2022) chỉ ra, cách tổ chức tưởng niệm thông qua các không gian di tích, đền thờ như một cách vận hành quyền lực để định hình tự sự và sản xuất căn tính quốc gia. Do đó, tính chính trị trong các nghi lễ tưởng niệm tại đền thờ nằm ở chỗ biến lịch sử thành một trật tự lặp lại, chính đáng và có tính huy động xã hội mạnh mẽ.

Tính chính trị trong các diễn giải di sản từ các chủ thể khác nhau

Nhà nước không phải là chủ thể duy nhất trong chính trị di sản, mà hoạt động trong một mạng lưới quyền lực đa tầng (Smith, 2006; Bendix et al., 2013; Kisić, 2016). Harrison (2010) cũng nhấn mạnh thêm, di sản được kiến tạo thông qua các tương tác phức tạp giữa nhà nước, giới chuyên môn và thực hành xã hội. Thậm chí, trong nhiều trường hợp, các diễn giải về di sản được hình thành thông qua sự thỏa hiệp giữa các chủ thể, thay vì chỉ phản ánh ý chí của một trung tâm quyền lực duy nhất. Ở trường hợp này, diễn giải di sản được sản xuất qua nhiều chủ thể: nhà nước và cơ quan quản lý, ban nghi lễ và cộng đồng địa phương, khách hành hương. Tuy nhiên, các chủ thể này tham gia vào một trường diễn giải không cân xứng về quyền lực.

Diễn giải từ phía nhà nước và thiết chế quản lý thể hiện rõ trong hồ sơ xếp hạng, quyết định trùng tu, đề cương trưng bày, kế hoạch lễ hội. Các văn bản này đặt phong trào Tây Sơn và vua Quang Trung trong những phạm trù như “anh hùng dân tộc”, “thống nhất giang sơn”, “giáo dục truyền thống yêu nước”, “đại đoàn kết dân tộc”, và “xây dựng không gian văn hoá lễ hội thu hút khách du lịch”. Ngoài ra, nội dung các bút tích của các lãnh đạo cấp cao lưu tại bảo tàng cho thấy một trường nghĩa khá thống nhất: Quang Trung được khẳng định như người có công lớn với sự nghiệp giữ nước và thống nhất đất nước, trong khi đền thờ được nhìn nhận như một không gian giáo dục truyền thống, khơi

¹⁴ Buổi nói chuyện riêng với ông Đồng - Phó Ban nghi lễ của Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt - người trông coi nhà Tiền tế - nơi thờ bài vị hai cụ song thân và gia tiên Tây Sơn Tam Kiệt, tháng 8 năm 2025.

¹⁵ Dữ liệu điền dã trong Lễ giỗ Hoàng đế Quang Trung, tại Thượng điện đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt, ngày 20/09/2025 (nhằm ngày 15/07 âm lịch).

¹⁶ Dữ liệu điền dã trong Lễ giỗ Hoàng đế Quang Trung ngày 20/09/2025 (nhằm ngày 15/07 âm lịch), và Lễ kỷ niệm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa ngày 01/02/2025 (nhằm mừng 4 Tết Ất Tỵ).

dậy niềm tự hào và trách nhiệm với lịch sử¹⁷. Như vậy, ký ức ở đây được củng cố bằng sự xác nhận từ các chủ thể có thẩm quyền, qua đó làm tăng tính chính danh của câu chuyện. Đây là lớp diễn giải chính thống có khả năng định hình mạnh nhất đầu là ký ức trung tâm của di tích.

Ngược lại, diễn giải từ cộng đồng địa phương và ban nghi lễ cho thấy một lớp ký ức khác, vừa tương thích vừa không hoàn toàn trùng khớp với diễn ngôn chính thống. Ông Bảy¹⁸, Trưởng Ban nghi lễ của đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt (tại An Khê Trường) cho biết: “Mỗi địa bàn cư dân họ sẽ có cách kể khác nhau về câu chuyện này. Cái đền đó được công nhận là do cái ông làm lãnh đạo mạnh nên ông đẩy lên. Đến khi cách mạng giải phóng thì nhà nước mới tôn ông Quang Trung làm anh hùng dân tộc, mình phải tôn thờ”¹⁹. Ông Thông²⁰, người trông coi Di tích đền thờ song thân Tây Sơn Tam Kiệt nói thêm: “ngày xưa dân làng ở đây cũng không có phân biệt ông nào hết cả, chỉ cúng chung ba ngài vào một ngày thôi”²¹. Hay nhận định của ông Thành, Phó Giám đốc Bảo tàng Quang Trung: “Sự tích ở đây là tương truyền mà, nền nhà cũ, cây me hay giếng nước cũng là tương truyền, nói riết rồi nó thành sự thật”²². Trong lớp diễn giải này, ba ngài được nhớ đến như một chỉnh thể ngang nhau, tính thiêng, tính tương truyền và linh nghiệm được nhấn mạnh nhiều hơn là ngôn ngữ anh hùng dân tộc. Điều đó cho thấy ký ức cộng đồng không biến mất khi di tích được thể chế

hoá, mà tiếp tục hiện diện như một nền ký ức sống.

Thứ ba, diễn giải từ khách hành hương lại đưa đền thờ trở về bình diện của một không gian thiêng. Họ đến đền không chỉ để học lịch sử, mà còn để cầu công danh, thi cử, công việc và hạnh phúc. Ông Tính, Trưởng Ban quản lý Di tích đền thờ thậm chí còn kể rằng: “mọi sự việc của chú cũng là nhờ các ngài mách bảo, mức độ hiển linh rất lớn, và từ niềm tin đó tạo ra tín ngưỡng”²³. Một khách hành hương cũng cho biết: “chị ra đây nhiều lần, lần đầu là cầu công danh sự nghiệp cho chồng, lần hai là cầu việc thi cử đỗ đạt cho con, lần này chị dắt người quen ra để họ thấp hương cho ngài để cầu xin”²⁴. Việc người dân ở đây và ở nơi khác đến, thậm chí là các cán bộ, lãnh đạo uống nước ở giếng cổ và đến đền thờ để khấn vái cầu danh tài, hạnh phúc là điều rất đời thường xuyên và quen thuộc, thậm chí có người còn múc nước giếng mang về nhà²⁵. Đây không phải là hiện tượng biệt lập, mà nằm trong bối cảnh rộng hơn của đời sống thờ cúng ở Việt Nam đương đại, nơi các thực hành cầu xin, khấn nguyện và tìm kiếm sự phù trợ cho cuộc sống hằng ngày càng trở nên phổ biến (Ngô Đức Thịnh, 2012). Trong bối cảnh đó, Tây Sơn Tam Kiệt trở thành các chủ thể linh thiêng có khả năng bảo trợ và phù hộ cho con người. Sự mở rộng tính thiêng này làm cho di sản vận hành đồng thời trên hai bình diện: một mặt là không gian ký ức lịch sử được thiết chế hoá; mặt khác là không gian

¹⁷ Dữ liệu ghi nhận trong chuyến khảo sát thực địa, tháng 8/2025.

¹⁸ Tên của nhân vật đã được thay đổi để đảm bảo tính ẩn danh.

¹⁹ Buổi nói chuyện riêng với ông Bảy - Trưởng ban nghi lễ của Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt (An Khê Trường), tháng 8 năm 2025.

²⁰ Tên của nhân vật đã được thay đổi để đảm bảo tính ẩn danh.

²¹ Buổi nói chuyện riêng với ông Thông - Người trông coi Di tích đền thờ song thân Tây Sơn Tam Kiệt, tháng 8 năm 2025.

²² Buổi nói chuyện riêng với ông Thành - Phó Giám đốc Bảo tàng Quang Trung, tháng 8 năm 2025.

²³ Buổi nói chuyện riêng với ông Tính - Trưởng Ban quản lý Di tích đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt - người trông coi nhà Thượng điện - nơi thờ ba ngài, tháng 8 năm 2025.

²⁴ Cuộc trò chuyện ngắn với khách hành hương tại điện thờ Tây Sơn Tam Kiệt, tháng 8/2025.

²⁵ Buổi nói chuyện riêng với ông Đồng - Phó Ban nghi lễ của Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt - người trông coi nhà Tiền tế - nơi thờ bài vị hai cụ song thân và gia tiên Tây Sơn Tam Kiệt, tháng 8 năm 2025.

tín ngưỡng sống, nơi cộng đồng tiếp tục diễn giải và sử dụng di sản theo nhu cầu tâm linh của mình. Tính chính trị của di sản cũng biểu hiện ở khả năng dung nạp, điều tiết và hợp thức hoá các thực hành tâm linh đời thường trong một không gian di sản được nhà nước công nhận.

Sự giao thoa giữa các lớp diễn giải trên cho thấy di sản là một không gian thương thỏa ký ức diễn ra trong một cấu trúc quyền lực không ngang bằng. Nhà nước và thiết chế chính thống giữ vai trò nổi trội trong việc xác lập diễn ngôn trung tâm, cộng đồng địa phương và công chúng góp phần duy trì, tái tạo và làm mềm dẻo hơn cấu trúc đó.

3.2. Thảo luận

Trường hợp đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt cho thấy di sản không chỉ là nơi lưu giữ dấu vết của quá khứ, mà quá khứ là cái được lựa chọn, sắp xếp, diễn giải và hợp thức hoá trong hiện tại. Từ một nơi thờ tự gắn với ký ức cộng đồng địa phương, đền thờ đã dần được thể chế hoá, mở rộng và tích hợp vào một quần thể di sản rộng lớn, nơi ký ức về nhà Tây Sơn được chuyển hoá thành ký ức tập thể mang ý nghĩa lịch sử, biểu tượng chung của cộng đồng. Tính chính trị của di sản trong trường hợp này vận hành trước hết qua các cơ chế mềm của chọn lọc và loại trừ ký ức. Không gian - biểu tượng tiếp tục kể lại lịch sử của đối tượng đã được chọn một cách có chủ đích. Nghi lễ tưởng niệm chuyển câu chuyện ấy trở thành ký ức chung mang tính trải nghiệm và cảm xúc. Cuối cùng, các diễn ngôn từ những chủ thể khác nhau lại cho thấy một cấu trúc quyền lực không cân xứng trong việc xác lập đâu là cách hiểu trung tâm về quá khứ.

Trường hợp này cũng cho thấy vai trò đặc biệt của nhân vật lịch sử như một điểm nút quan trọng trong mạng lưới vận hành

quyền lực của di sản. Câu chuyện và các giá trị tại đền thờ tập trung mạnh vào hình tượng có sức hút mạnh mẽ hơn cả là vua Quang Trung. Chính thông qua hình tượng này, các giá trị như tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, chiến thắng và niềm tự hào cộng đồng được cô đọng trong một biểu tượng dễ truyền đạt và tái sản xuất trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng việc nhân vật Quang Trung trở thành trung tâm của ký ức di sản không làm mất đi tính đa chiều và phức tạp của lịch sử Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII. Trong sử liệu và các nghiên cứu, phong trào Tây Sơn không chỉ gắn với chiến thắng chống ngoại xâm, thống nhất đất nước và hình tượng anh hùng dân tộc (Phan, 2015; Nguyễn, 2012; Phan, 2012; Trần, 2012), mà còn gắn với cuộc nội chiến kéo dài, xung đột với nhà Nguyễn (Ta, 2007), cũng như những mâu thuẫn nội bộ giữa các thủ lĩnh Tây Sơn (Quách & Quách, 2024). Sự phức tạp này cho thấy lịch sử luôn rộng hơn và phức tạp hơn so với hình thức ký ức được trình hiện trong không gian di sản. Đó là hình ảnh của trận thắng Ngọc Hồi - Đống Đa, tinh thần yêu nước, tài năng quân sự và hình tượng bất khuất của vua Quang Trung được lựa chọn để nhấn mạnh. Chính sự chênh lệch giữa lịch sử như một trường diễn giải đa chiều và di sản như một hình thức ký ức đã được tổ chức, cho thấy rõ hơn tính chính trị của đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt: di sản không tái hiện toàn bộ lịch sử, mà kiến tạo một phiên bản quá khứ có khả năng củng cố bản sắc cộng đồng trong hiện tại.

Đặt trong đối thoại với khung lý thuyết, trường hợp này cho thấy AHD là một công cụ hữu ích để giải thích cách quyền lực định hình ký ức thông qua thiết chế, không gian, nghi lễ và diễn giải. Tuy nhiên, nó cũng chứng minh AHD không vận hành như một sự áp đặt từ trên xuống. Bên dưới lớp diễn

ngôn chính thống vẫn tồn tại nền ký ức cộng đồng khá dày, được duy trì qua thực hành thờ phụng, niềm tin linh thiêng và vai trò của ban nghi lễ địa phương. Vì vậy, chính trị di sản ở đây không chỉ là chính trị của thiết chế, mà còn là sự đan xen giữa ký ức cộng đồng và quá trình thể chế hoá ký ức.

KẾT LUẬN

Bài viết cho thấy tính chính trị của di sản tại đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt được biểu hiện trong quá trình lựa chọn, tổ chức và chuẩn hoá quá khứ thành ký ức công cộng. Từ một nơi thờ tự gắn với cộng đồng địa phương, đền thờ đã được chuyển hoá thành

một không gian di sản và vận hành phục vụ cho những mục tiêu của xã hội đương đại. Từ đó bài viết lập luận rằng đền thờ không chỉ là nơi tưởng niệm nhân vật lịch sử, mà là một không gian chính trị ký ức. Nghiên cứu cũng góp phần nhấn mạnh việc tiếp cận di sản như một quá trình là cần thiết để nhận diện rõ hơn cách quá khứ được kiến tạo và tái sử dụng trong hiện tại. Ở nghĩa rộng hơn, trường hợp này gợi mở rằng trong các di sản gắn với nhân vật lịch sử ở Việt Nam, chính trị di sản cần được “đọc” đồng thời qua thiết chế quản lý và qua cách một hình tượng lịch sử được nâng lên thành trung tâm của ký ức công cộng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bảo tàng Quang Trung. (2012). *Lưu niệm danh nhân Thời Tây Sơn*.

Bảo tàng Quang Trung. (2025). *Văn tế trong Lễ giỗ Hoàng đế Quang Trung*. Tài liệu lưu hành nội bộ.

Ban Quản lý Bảo tàng Quang Trung. (2024). *Lễ Hiệp kỵ Tây Sơn Tam Kiệt tại di tích Quốc gia đặc biệt Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt*. Bảo tàng Quang Trung. Link: <https://baotangquangtrung.com.vn/vi/news/le-hoi-va-su-kien/le-hiep-ky-tay-son-tam-kiet-tai-di-tich-quoc-gia-dac-biet-den-tho-tay-son-52.html>. Truy cập: 28/05/2026.

Bendix, R. F., Eggert, A., & Peselmann, A. (2013). *Heritage regimes and the state*. Göttingen University Press. <https://doi.org/10.4000/books.gup.366>

Phan B. C. (2015). *Việt Nam vong quốc sử* (Chương Thâu dịch và chú thích). Hà Nội: Nxb Văn hóa - Thông tin.

Connerton, P. (2010). *How societies remember*. Cambridge University Press. <https://doi.org/10.1017/CBO9780511628061>.

Dutton, G. (2004). Nghĩ lại về thời đại Tây Sơn. *Việt Nam học - Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ hai: Việt Nam trên đường phát triển và hội nhập: Truyền thống và hiện đại*. Hà Nội: Nxb Thế Giới. (Tập 1), tr.185-194.

Dutton, G. (2006). *The Tây Sơn uprising: Society and rebellion in eighteenth-century Vietnam*. Honolulu, HI: University of Hawai'i Press (UHP).

- Gillis, J. R. (Ed.). (1994). *Commemorations: The politics of national identity*. Princeton University Press.
- Gugushvili, A., Kabachnik, P., & Kirvalidze, A. (2017). Collective memory and reputational politics of national heroes and villains. *Nationalities Papers*. Advance online publication. <https://doi.org/10.1080/00905992.2016.1261821>.
- Harvey, David (2001). Heritage pasts and heritage presents: Temporality, meaning and the scope of heritage studies. *International Journal of Heritage Studies*, 7(4), pp.319-338.
- Harrison, R. (2013). *Heritage: Critical Approaches*. Routledge.
- Harrison, R. (2015). Beyond “natural” and “cultural” heritage: Toward an ontological politics of heritage in the age of Anthropocene. *Heritage & Society*, 8(1), pp.24-42. <https://doi.org/10.1179/2159032X15Z.00000000036>.
- Harrison, R. (2018). On heritage ontologies: Rethinking the material worlds of heritage. *Anthropological Quarterly*, 91(4), pp.1365-1384.
- Kirshenblatt-Gimblett, B. (1995). Theorizing heritage. *Ethnomusicology*, 39(3), 367-380.
- Kisić, V. (2016). *Governing heritage dissonance: Promises and realities of selected cultural policies*. European Cultural Foundation.
- Larson, J. A., & Lizardo, O. (2007). Generations, identities, and the collective memory of Che Guevara. *Sociological Forum*, 22(4), pp.425-451. <https://doi.org/10.1111/j.1573-7861.2007.00045.x>.
- Phan, H.L. (2012). Phác hoạ chân dung Quang Trung - Nguyễn Huệ. Trong tập san *Quang Trung - Nguyễn Huệ: Những di sản và bài học*. Gia Lai: Nxb. Hồng Bàng, tr.11-45.
- Trần, H.L. (2012). Phác hoạ chân dung Quang Trung - Nguyễn Huệ. Trong tập san *Quang Trung - Nguyễn Huệ: Những di sản và bài học*. Gia Lai: Nxb. Hồng Bàng, tr. 55-67.
- Macdonald, S. (2009). *Difficult Heritage: Negotiating the Nazi Past in Nuremberg and Beyond*. Routledge.
- Nora, P. (1989). Between memory and history: Les lieux de mémoire. *Representations*, 26, pp.7-24.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (2007). *Đại Nam thực lục* (Tập 1: Nguyễn, N.T. dịch; Đào, D.A. hiệu đính). Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Salemink, O. (2013). *Appropriating culture: The politics of intangible cultural heritage in Vietnam* (pp. 158-176). In H.-T. Ho-Tai & M. Sidel (Eds.), *State, society, and the market in contemporary Vietnam: Property, power, and values*. Routledge.
- Schwenkel, C. (2009). *The American war in contemporary Vietnam: Transnational remembrance and representation*. Indiana University Press.

Smith, L. (2006). *Uses of Heritage*. Routledge.

Smith, L. (2009). There is no such thing as heritage. In E. Waterton & L. Smith (Eds.), *Taking archaeology out of heritage*, pp. 10-27. Cambridge: Cambridge Scholars Press.

Smith, L., & Waterton, E. (2009). *Heritage, communities, and archaeology*. London: Bloomsbury Academic.

Smith, L. (2012). “Discourses of heritage: Implications for archaeological community practice”, *Nuevo Mundo Mundos Nuevos, Current Issues*, coordinated by Marisa Lazzari.

Bùi H. S. (2010). Di sản cho ai và câu chuyện về việc tổ chức lễ hội truyền thống ở Việt Nam. *Tạp chí Di sản Văn hoá*, số 3(32), tr. 10-14.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Tỉnh Bình Định (2014). *Hồ sơ Xếp hạng Di tích cấp Quốc gia Đặc Biệt - Khu Di tích Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt*. Tài liệu lưu trữ nội bộ.

Ngô Đ. T. (Chủ biên). (2012). *Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ.

Quách T. - Quách G. (2024). *Nhà Tây Sơn*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.

Dương B.T. (1942). Tiểu sử vua Quang Trung. *Tạp chí Tri Tân*, (35), tr.4-23.

Tạ C. Đ. T. (2007). *Việt Nam thời Tây Sơn: Lịch sử nội chiến 1771-1802*. Hà Nội: Nxb Công an nhân dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. (2017). *Đề cương trung bày nội thất, hiện vật sự kiện lịch sử thời Tây Sơn tại Nhà trưng bày Bảo tàng Quang Trung: Dự án mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung*. (Quyết định số 1155/QĐ-UBND).

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. (2024). *Kế hoạch Tổ chức Lễ hội kỷ niệm 236 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa (1789 - 2025)*. (Số 200/KH-UBND).

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. (2025). *Kế hoạch tổ chức Lễ giỗ Hoàng đế Quang Trung lần thứ 233 (1792-2025)* (Số 65/KH-UBND).

Waterton, E. L., & Smith, L. (2010). *The recognition and the misrecognition of community heritage*. *International Journal of Heritage Studies*, 16(1-2), pp.4-15.

Wei, H., Yu, Y., & Yuan, Z. (2022). Heritage tourism and nation-building: Politics of the production of Chinese national identity at the Mausoleum of Yellow Emperor. *Sustainability*, 14(14), pp.87-98. <https://doi.org/10.3390/su14148798>

Weiss, L. (2007). Heritage-making and political identity. *Journal of Social Archaeology*, 7(3), pp.413-431. <https://doi.org/10.1177/1469605307081400>.

Nguyễn Quốc Vinh (2012). Quang Trung - Nguyễn Huệ với phong trào Tây Sơn: Những di sản và bài học cho Việt Nam trong thế kỷ XXI. Trong tập san *Quang Trung - Nguyễn Huệ - Những di sản và bài học*. Gia Lai: Nxb Hồng Bàng, tr.325-333.